

Số: 54/2018/QĐST - HNGĐ

M, ngày 01 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc “*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T - Sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212, 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị D có 01 người con chung là cháu Phạm Yên N, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2013.

Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận về việc giao nuôi con chung: Chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Yến N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh T thỏa thuận: Mỗi tháng anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D là 2.000.000^d/tháng (Hai triệu đồng trên một tháng), cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời gian bắt đầu tính cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày ngày 01 tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí: **Chị D phải chịu** 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. **Anh T phải chịu** 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01784 ngày 21/08/2018, anh T được trả lại 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND thị trấn M
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Ích Ròng

